

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 21-12-2022.  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Đào;
2. Ông Đoàn Tấn Tiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ba Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 368/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp P, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Khu phố A, Thị trấn D, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 2, ấp P, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 11 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Bà và ông Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993, không có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau. Đến năm 2020 mâu thuẫn xảy ra trầm trọng dẫn đến ông bà không sống

chung được nữa và ly thân cho đến nay. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn với ông Đ.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Tiến Đ1, sinh năm 1996. Hiện con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:*

Ông thống nhất với lời trình bày của bà L về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông xác định giữa ông và bà L không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vì không biết quy định của pháp luật và cũng không nghe chính quyền địa phương thông báo việc phải đăng ký kết hôn. Đồng thời, ông bà cũng lo làm ăn nên cũng không để ý đến. Nay ông nhận thấy cuộc sống chung không thể hàn gắn được nên đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: con đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do chính đáng.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn Đ là vợ chồng. Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Tiến Đ1, sinh năm 1996, hiện con chung đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ, ông Đ có địa chỉ cư trú tại ấp P, xã S, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

1.2 Bà L, ông Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1993, mặc dù đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng bà L, ông Đ vẫn không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân giữa bà L và ông Đ không được pháp luật thừa nhận, bảo vệ; không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn Đ là vợ chồng.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Tiến Đ1, sinh năm 1996, hiện đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những nhận định trên, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không công nhận bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn Đ là vợ chồng.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Tiến Đ1, sinh năm 1996, hiện đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số

0012760 ngày 11-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- CCTHADS H. Dương Minh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Trúc Linh**